TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/HS-ST
Ngày 24/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Long.
2. Bà Nguyễn Thị Tú Oanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mai Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh, Kiểm sát viên.

Ngày 24/7/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 1 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2025/TLST- HS ngày 30/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HS ngày 14/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974; tại tỉnh Thái Bình (nay là tỉnh Hưng Yên).

Nơi cư trú: Hẻm A L, phường B, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: Hẻm A L, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông Nguyễn Văn P (đã chết); con bà Trịnh Thị T1 (đã chết); Bị cáo có vợ là Võ Thị H, sinh năm 1977 và có 02 con, con lớn nhất, sinh năm 1996, con nhỏ nhất, sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2025 cho đến nay, hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1942 (đã chết).

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Trần Thị Xuân T2, bà Nguyễn Thị M, anh Trần Trung H1, anh Trần Anh T3, chị Trần Thị Bích H2, anh Trần Thanh T4, chị Trần Thị Minh U, chị Trần Thị L1 và bà Trần Thị Ngọc .

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị M, anh Trần Anh T3, chị Trần Thị Ngọc D, anh Trần Thanh T4, anh Trần Trung H1 là chị Trần Thị Xuân T2.

Địa chỉ: 1 L, phường E, tỉnh Đắk Lắk (tất cả đều vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Võ Thị H.

Địa chỉ: Hẻm A L, phường B, tỉnh Đắk Lắk (địa chỉ cũ: Hẻm A L, tổ dân phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/02/2025, Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 47F - 001.08 (loại xe 29 chổ) chở 22 hành khách đi từ huyện C, tỉnh Đắk Lắk đến huyện K, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi trên đường M đường V, thành phố B, theo hướng từ Bến xe phía Nam về ngã ba D, thành phố B. Thinh điều khiển xe ô tô ở làn đường dành cho xe ô tô trong cùng bên trái, sát giải phân cách cố định theo chiều đi, với tốc độ khoảng 54km/h. Khi T điều khiển xe ô tô đi đến gần khu vực khoảng trống giải phân cách, thuộc nơi giao nhau giữa đường V và hẻm A V, phường K, thành phố B (có biển báo giao nhau với đường không ưu tiên W.207c và biển báo người đi bộ sang ngang I.423b), thì T vẫn không giảm tốc độ và điều khiển xe đi thẳng theo làn đường đang di chuyển. Lúc này, ông Trần Ngọc L, đang điều khiển xe mô tô biển số 47B1-792.71 đi từ trong hẻm A đường V (hẻm bên phải theo chiều di chuyển của xe ô tô) ra đường V và đi ngược chiều từ hẻm A V hướng về khu vực khoảng trống giải phân cách, thuộc nơi giao nhau giữa đường V và hẻm A V để chuyển hướng sang phần đường ngược chiều với hướng đi của T. Do T điều khiển xe ô tô biển số 47F - 001.08 thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên đã để bên trái đầu xe ô tô biển số 47F - 001.08 tông vào hông bên trái xe mô tô biển số 47B1-792.71, gây tai nạn giao thông. Sau khi xe ô tô biển số 47F - 001.08 tông vào xe mô tô biển số 47B1-792.71, thì T mới đạp hãm phanh nhưng xe ô tô tiếp tục di chuyển đẩy xe mô tô và ông L về phía trước khoảng 10m thì dừng lại. Hậu quả, ông Trần Ngọc L tử vong, 02 phương tiện bị hư hỏng.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông: Nơi xảy ra tai nạn giao thông là khu vực đường V, Quốc lộ A, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk khu vực khoảng trống giải phân cách dành cho người tham gia giao thông qua đường, thuộc nơi giao nhau giữa đường V với đường H V, phường K, thành phố B. Mặt đường Võ Văn K là đường đôi có giải phân cách cố định rộng 1,80m. Khu vực này tiếp giáp với nơi kết thúc và bắt đầu hai giải phân cách cố định cách nhau 30m; phần đường bên phải hướng từ bến xe phía Nam về Ngã 3 D theo hướng từ T sang Đ được trải nhựa bằng

phẳng, mặt đường rộng 11,10m, trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng đứt quãng phân chia 3 làn đường. Phân chia làn đường hướng từ trái qua phải lần lượt là 3,65m (làn trong cùng sát giải phân cách), 3.55m (làn giữa), 3.55m (làn ngoài cùng tiếp giáp via hè).

Đầu giải phân cách cố định có vạch kẻ sơn cho người đi bộ có kích thước (3x0,4)m, khoảng cách giữa hai vạch kẻ đường cho người đi bộ là 60cm. Trước số nhà A V, phường K, thành phố B có đặt biển cảnh báo giao nhau với đường không ưu tiên W.207c và trước khu vực giao nhau có gắn biển báo người đi bộ sang ngang I.423b.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật và dấu vết: (1) Xe mô tô 47B1-792.71. (2) xe ô tô biển số 47F-001.08. (3) Vết cày xước. (4) Vết cày xước. (5) Vết phanh.

- Xác định điểm mốc cố định là trụ điện số 42 dựng tại khu vực đầu giải phân cách cố định hướng từ B phía Nam về Ngã 3 D; lấy mép đường chuẩn là mép đường bên phải (theo hướng từ hướng Bến xe phía Nam về Ngã 3 D), hướng Bắc là hướng chuẩn.

- Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật và dấu vết:

(1) Xe mô tô biển số 47B1-792.71: Sau tai nạn nằm trên mặt đường V ở phần đường bên phải hướng từ Bến xe phía Nam về Ngã 3 D, đầu xe quay về hướng T, đuôi xe quay về hướng Đ. T5 trục bánh trước xe (1) cách mép đường chuẩn 10.70m, cách mốc cố định 19,10m, tâm trục bánh sau xe (1) cách mép đường chuẩn 9.55 m.

(2) Xe ô tô biển số 47F-001.08: Sau tai nạn nằm trên mặt đường V ở phần đường bên phải hướng từ Bến xe phía Nam về Ngã 3 D, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng T. T5 trục bánh sau bên phải xe (2) cách mép đường chuẩn 8,50m, cách mốc cố định 14,2m; tâm trục bánh trước bên phải xe (2) cách mép đường chuẩn 8,85m, cách tâm trục bánh sau xe (1) 1,95m.

(3) Vết cày xước, kích thước (17,05 x 0,02)m, có chiều hướng từ T sang hướng Đông Bắc, đầu vết (3) cách mép đường chuẩn 8,70m, cách mốc cố định 4,40m, cách đầu vạch kẻ sơn cho người đi bộ gần nhất 0,50m.

(4) Vết cày xước, kích thước (16,5 x 0,01)m có chiều hướng từ T sang hướng Đông Bắc, đầu vết (4) cách đầu vết (3) 1,10m, cách mép đường chuẩn 9,40m.

(5) Vết phanh, kích thước (15,40 x 0,2)m, có chiều hướng từ T sang hướng Đông Bắc, đầu vết (5) cách đầu vết (4) 0,25m, cách mép dường chuẩn 9,65m, cuối vết 5 là lốp sau bên trái xe (2).

Tại Kết luận giám định số 477/KL-KTHS ngày 14/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận giám định dấu vết cơ học va chạm giữa hai phương tiện:

- Dấu vết rách, thủng ở mặt ngoài bên trái nắp capo của xe ô tô mang biển số 47F-001.08 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước bám dính chất màu đỏ (dạng nhựa, sơn) ở đầu gù tay lái bên trái của xe mô tô mang biển số 47B1-

792.71. Dấu vết va chạm ở xe mô tô tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải.

- Dấu vết bể, gãy vỡ mất nhựa, bám dính chất màu đỏ (dạng nhựa, sơn) ở mặt ngoài cản trước phía dưới biển số trước của xe ô tô mang biển số 47F-001.08 có chiều từ trước ra sau phù hợp với dấu vết bể, gãy vỡ mất nhựa ở ốp nhựa sàn để chân trước bên trái của xe mô tô mang biển số 47B1 -792.71. Dấu vết va chạm xe mô tô tại vị trí này có chiều từ ngoài vào trong, từ trái qua phải.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô mang biển số 47F-001.08 và xe mô tô mang biển số 47B1-792.71 chiếu xuống mặt đường, tại hiện trường nằm trước đầu dấu vết cày xước ký hiệu 3, thuộc làn đường thứ 3 (tính từ mép đường chuẩn đến dải phân cách cố định) của chiều đường bên phải đường V (hướng đi từ thành phố B đến phường K).

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện, kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, đủ căn cứ xác định điểm va chạm đầu tiên giữa 2 phương tiện chiếu xuống mặt đường nơi xảy ra tai nạn như sau: Điểm va chạm giữa xe (1) với xe (2) tại vị trí vạch kẻ đường cho người đi bộ, cách mép đường chuẩn 8,65m, cách đầu vết (3) 0,75m, cách đầu vết (5) 1,90m, cách điểm bắt đầu dải phân cách cố định 3,90m, cách mốc cố định 4,95m.

Tại Kết luận giám định số 475/KL-KTHS ngày 08/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận giám định số khung số máy của xe ô tô biển số 47F – 001.71 và 47B1 – 792.71: Số máy, số khung không thay đổi.

Tại Bản kết luận pháp y số 68/TTh-TTPY ngày 27/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Trần Ngọc L phù hợp với nguyên nhân chết do chấn thương ngực, bụng kín nặng; nhiều chấn thương do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định số 476/KL-KTHS ngày 15/4/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận một tập tin "6364728206380.mp4" (Video clip thu được tại camera gắn trước căn nhà A V, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk gần hiện trường xảy ra tai nạn) có bị cắt, ghép hoạc chỉnh sửa nội dung hay không:

- Từ 00 phút 00 giây đến 00 phút 03,042 giây; Từ 00 phút 03,902 giây đến 00 phút 04,828 giây; Từ 00 phút 05,026 giây đến 00 phút 27,249 giây: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

- Từ 00 phút 3,108 giây đến 00 phút 03,836 giây; Từ 00 phút 04,894 giây đến 00 phút 04,96 giây: Không xác định được có dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 75/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận:

- Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc Xe ô tô biển số: 47F-001.08, nhãn hiệu THACO, số loại: HUYNDAI, màu sơn: Đỏ-Trắng, chỗ ngồi: 29, số khung: KNHTCB29DCC086862, số máy: D4DDB462347, năm sản xuất: 2012, bị thiệt hại

hư hỏng do tai nạn giao thông vào ngày 08/02/2025, cụ thể: Giá trị vật tư thay thế mới (ngày 08/02/2025) là 6.450.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa là 1.110.000 đồng; giá trị vật tư đã qua sử dụng tại thời điểm trước khi bị thiệt hại (ngày 08/02/2025) là 1.930.000 đồng.

- Giá trị thiệt hại của 01 (một) chiếc Xe mô tô biển số: 47B1 - 792.71, nhãn hiệu HONDA, số loại: VISION, loại xe: hai bánh từ 50 - 175cm3, màu sơn: Đỏ, số khung: RLHJF5802EY015239, số máy: JF58E0015325, dung tích xi lanh: 149,8cm, bị thiệt hại hư hỏng do tai nạn giao thông ngày 08/02/2025, cụ thể: Giá trị vật tư thay thế mới (ngày 08/02/2025) là 2.740.000 đồng; công dịch vụ sửa chữa là 777.000 đồng; giá trị vật tư đã qua sử dụng (ngày 08/02/2025) là 760.000 đồng.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/02/2025 của Bệnh viện Đ đối với Trần Ngọc L cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là: 0.0 mmol/L. Không thu được mẫu nước tiểu nên không có căn cứ xác định chất ma túy.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 08/02/2025 của Bệnh viện đa khoa vùng T đối với Nguyễn Văn T cho kết quả: Định lượng Ethanol (cồn) là: 0.0 mmol/L. Âm tính với chất ma túy.

Về kết quả xác minh giấy phép lái xe: Nguyễn Văn T được Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp giấy phép lái xe hạng D ngày 27/02/2023. Ngày 15/01/2025, Nguyễn Văn T bị Phòng C Công an tỉnh Đ lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi "Điều khiển xe có đủ đèn báo hãm nhưng không có tác dụng", đồng thời bị tạm giữ giấy phép trên. Ngày 23/01/2025, Phòng C Công an tỉnh Đ ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Văn T về hành vi "Điều khiển xe có đủ đèn báo hãm nhưng không có tác dụng" với số tiền phạt là 500.000đ nhưng tại thời điểm ngày 08/2/2025, T chưa liên hệ Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đ để nhận Quyết định xử phạt, chưa chấp hành hình phạt, chưa nhận lại giấy phép lái xe.

Cáo trạng số: 190/CT-VKS - BMT ngày 27/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận: Hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, những lời khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung nhục hình gì.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của bị hại là tự nguyện, khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 47F – 001.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 47027144, biển đăng ký: 47F – 001.08, do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 03/10/2022; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: EB03670937, biển đăng ký: 47F – 001.08, cấp ngày 17/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số: TND2410/889034, xe ô tô biển số 47F – 001.08, cấp ngày 05/10/2024. Đây là tài sản của vợ chồng bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Võ Thị H nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47B1 – 792.71; 01 Giấy phép lái xe số: 066095000547 mang tên Trần Ngọc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/01/2015; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001342, xe mô tô biển số đăng ký: 47B1 -792.71, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/11/2014. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông L, nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Xuân T2 nhận quản lý sử dụng, là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe số: 660096120174 mang tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/02/2023 là giấy tờ của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử.

Đối với ông Trần Văn L2 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm Khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau tai nạn ông L2 đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý, là phù hợp.

Bị cáo đồng ý với lời luận tội và không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đắk Lắk.

Tại phần lời nói sau cùng bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã để bên trái đầu xe ô tô biển số 47F - 001.08 tông vào hông bên trái xe mô tô biển số 47B1-792.71, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Trần Ngọc L tử vong là phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây , thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;"

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông công cộng mà còn gây thiệt hại tính mạng của ông Trần Văn L2. Bị cáo nhận thức được rằng người điều khiển xe Ô tô phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn giao thông. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác cùng tham gia giao thông, bị cáo điều khiển xe Ô tô tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy định về tham gia giao thông đường bộ, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn nên đã để bên trái đầu xe ô tô biển số 47F - 001.08 tông vào hông bên trái xe mô tô biển số 47B1-792.71, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, ông Trần Ngọc L tử vong.

Cho nên đối với bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội. Có như vậy, mới bảo đảm phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí mai táng và các chi phí hợp lý khác cho gia đình bị hại với số tiền 100.000.000 đồng và được người đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Mặt khác, bị hại ông Trần Văn L2 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn nên cũng có một phần lỗi. Đây là, những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội thuộc lỗi vô ý, nguyên nhân dẫn đến phạm tội cũng có phần lỗi của người bị hại cho nên có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà có thể cho bị cáo một cơ hội tự cải tạo bản thân, giao bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình quản lý, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô biển số 47F – 001.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 47027144, biển đăng ký: 47F – 001.08, do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 03/10/2022; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: EB03670937, biển đăng ký: 47F – 001.08, cấp ngày 17/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số: TND2410/889034, xe ô tô biển số 47F – 001.08, cấp ngày 05/10/2024. Đây là tài sản của vợ chồng bị cáo, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Võ Thị H nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô biển số 47B1 – 792.71; 01 Giấy phép lái xe số: 066095000547 mang tên Trần Ngọc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/01/2015; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001342, xe mô tô biển số đăng ký: 47B1 -792.71, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/11/2014. Quá trình điều tra xác định là tài sản của ông L, nên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trần Thị Xuân T2 nhận quản lý sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 giấy phép lái xe số: 660096120174 mang tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/02/2023 là giấy tờ của bị cáo T nên cần trả lại cho bị cáo nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn L2 điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, đi ngược chiều, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm Khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Tuy nhiên, sau tai nạn ông L2 đã tử vong nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý là phù hợp.

Xét mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 10, khoản 3 Điều 15 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 590, 591 của Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận và tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã nhận số tiền 100.000.000 đồng, tự nguyện viết đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ trả lại:

01 xe ô tô biển số 47F – 001.08; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 47027144, biển đăng ký: 47F – 001.08, do Phòng C Công an tỉnh Đ cấp ngày 03/10/2022; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số: EB03670937, biển đăng ký: 47F –

001.08, cấp ngày 17/9/2024; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm số: TND2410/889034, xe ô tô biển số 47F – 001.08, cấp ngày 05/10/2024, cho chị Võ Thị H nhận quản lý sử dụng.

01 xe mô tô biển số 47B1 – 792.71; 01 Giấy phép lái xe số: 066095000547 mang tên Trần Ngọc L, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 26/01/2015; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 001342, xe mô tô biển số đăng ký: 47B1 -792.71, do Công an tỉnh Đ cấp ngày 11/11/2014, cho chị Trần Thị Xuân T2 nhận quản lý sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn T 01 giấy phép lái xe số: 660096120174 mang tên Nguyễn Văn T, do Sở giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 27/02/2023.

(Đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ (PC01) với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận: - TAND tối cao; - Cơ quan THADS tỉnh Đắk Lắk; - Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06); - VKS tỉnh Đắk Lắk; - TA tỉnh Đắk Lắk; - VKS KV 1 – Đắk Lắk; - Bị cáo, đương sự; - Lưu HS vụ án, VPCQ.	**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM** **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa** Đã ký **Lê Đình Thanh**